

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Hoạt động năm 2023 của Ban Vì sự tiến bộ
của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT), Quyết định số 4646/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai đồng bộ và có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Đề ra các hoạt động cần thực hiện trong năm, đáp ứng yêu cầu của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, hướng đến các mục tiêu mà Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT đã đề ra. Đưa công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của ngành Giáo dục đi vào thực chất, thiết thực.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền

a) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của ban vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị.

b) Ban hành kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT.

2. Xây dựng Đề án đưa việc giảng dạy bình đẳng giới vào các trường sư phạm và hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học.

3. Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, ban hành Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; tuyên truyền, giới thiệu các mô hình tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ và chế độ báo cáo năm 2023 theo yêu cầu của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Công tác tập huấn, kiểm tra

a) Tổ chức 04 đoàn kiểm tra công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Tổ chức 02 hội nghị tập huấn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

c) Tổ chức hội nghị tổng kết công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của ngành Giáo dục năm 2023.

6. Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

7. Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổ thư ký giúp việc; rà soát chỉnh sửa Quy chế hoạt động của Ban.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch này được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Giáo dục và đào tạo cấp cho Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, xây dựng dự toán chi tiết để triển khai nhiệm vụ bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị thường trực và các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện từng hoạt động theo Kế hoạch đã được phê duyệt; dự toán kinh phí gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng bố trí kinh phí hoạt động theo quy định.

2. Các đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch kèm theo Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT nhằm đạt được 05 mục tiêu đề ra (*Phụ lục phân công chi tiết kèm theo Kế hoạch này*).

3. Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với các vụ cấp học nghiên cứu xây dựng Đề án đưa việc giảng dạy bình đẳng giới vào các trường sư phạm và hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học, hoàn thành trước ngày 15/12/2023.

4. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý Giáo dục chủ trì, phối hợp với Văn phòng xây dựng Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

5. Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn công tác khen thưởng về nhiệm vụ bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

6. Các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý Giáo dục đầu mối tổng hợp, đôn đốc các đơn vị thực hiện.

7. Phó Trưởng Ban thường trực tham mưu cho Trưởng ban chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Trưởng ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban và thành viên Tổ thư ký của Ban thực hiện từng nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có các hoạt động phát sinh theo yêu cầu của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ thư ký của Ban báo cáo Phó Trưởng Ban thường trực xin ý kiến Trưởng ban xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Ủy ban Quốc gia VSTBPN (để b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Phân công triển khai Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 (Kèm theo Kế hoạch số **43 /KH-BGDĐT ngày **14** tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|-----------------------------|---|----------------------|--|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức khảo sát thực trạng đến năm 2022 theo các mục tiêu và chỉ tiêu trong Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT; đề xuất lộ trình thực hiện chỉ tiêu theo từng năm từ năm 2023 đến năm 2030. <i>Trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá thực trạng và lộ trình thực hiện, các đơn vị thuộc cơ quan Bộ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện theo phân công từ khoản 2 đến khoản 15 Mục I Phụ lục này.</i> | Cục NGCB, Viện KHGDVN | Vụ GD MN, Vụ GD TH, Vụ GD TRH, Vụ GD TX, Vụ GD DH, Vụ GD DT, Vụ KH CN, Vụ GDCTHSSV, Văn phòng, | 30/6/2023 | Báo cáo số liệu thống kê từng năm và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực tổng hợp |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|------------------|--|----------------------|----------|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em trai và gái được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng (tỷ lệ trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo theo từng năm) | Vụ GD MN | Cục NGCB, Cục CNTT | | |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em trai và gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học | Vụ GDDT | Vụ GDTH, Cục CNTT | | |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em trai và gái dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình trung học cơ sở | Vụ GDDT | Vụ GDTH, Cục CNTT | | |
| 5 | Tỷ lệ nữ biết chữ, trong đó, tỷ lệ nữ người dân tộc thiểu số và miền núi biết chữ | Vụ GD TX | Cục CNTT | | |
| 6 | Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý; phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở đào tạo | Cục NGCB | Cục CNTT Vụ GDTH Vụ GD TX Vụ GDDH | | |
| 7 | Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt | Cục NGCB | Vụ TCCB, Cục CNTT | | |
| 8 | Tỷ lệ nữ công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực | Cục NGCB | Vụ TCCB, Cục CNTT | | |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|--|-------------------------|-----------------------------|----------------------|----------|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| 9 | Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ; tỷ lệ nữ tiến sĩ trên tổng số tiến sĩ đang công tác trong các cơ sở giáo dục | Vụ GDĐH | Cục CNTT | | |
| 10 | Tỷ lệ nữ làm chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý | Vụ KHCHNMT | Vụ GDĐH, Cục CNTT | | |
| 11 | Phụ huynh học sinh, học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông, cán bộ các cấp quản lý giáo dục ở địa phương được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông | Văn phòng | Các vụ cấp học, Vụ GDCTHSSV | | |
| 12 | Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục | Cục NGCB Vụ GDCTHSSV | Văn phòng | | |
| 13 | Công thông tin điện tử/website của các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng quý | Văn phòng | Các đơn vị | | |
| 14 | Công chức, viên chức làm công tác xây dựng thể chế của các đơn vị được tập huấn kiến thức về đánh giá tác động giới, lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách | Vụ PC | Các đơn vị | | |
| 15 | Thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động liên quan tới nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ | Cục NGCB | Ban VSTBPN | | |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|------------------|---------------------|----------------------|--|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| II | Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu, nội dung về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới | | | | |
| 1 | Nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và vị sự tiến bộ phụ nữ | Vụ PC | Các đơn vị | Thực hiện hằng năm | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 2 | Nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và vị sự tiến bộ phụ nữ | Vụ PC | Các đơn vị | Thực hiện hằng năm | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 3 | Xây dựng và triển khai chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản | Vụ GDTrH | Vụ GDTrH Vụ GDDH | Tháng 12 năm 2024 | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 4 | Xây dựng Đề án đưa nội dung về bình đẳng giới vào chương trình đào tạo sư phạm | Vụ GDDH | Cục NGCB | Tháng 12 năm 2023 | Đề án Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| III | Bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người | | | | |
| 1 | Xây dựng chương trình giáo dục mầm non tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, | Vụ GDMN | | | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|--|--------------------|--------------------|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| | cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong hoạt động học và sinh hoạt | | | | |
| 2 | Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ để tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để cùng có và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 05 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 04 tuổi. | Vụ GDMN | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 3 | Xây dựng chính sách hỗ trợ xóa mù chữ, tăng cường phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho phụ nữ, trẻ em gái và người dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | Vụ GDTX Vụ GDTH | Vụ GDDT | | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 4 | Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” | Vụ GDTH | Vụ GDMN | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 5 | Triển khai có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh | Vụ GDTTH | Vụ GDTH Vụ GDTX | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 6 | Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phần đầu mỗi người, mỗi gia đình, làng (xóm, thôn, bản), xã (phường, thị trấn) trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền | Vụ GDTX | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|------------------|--|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| 7 | Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số | Vụ GDĐTX | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 8 | Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng | Vụ KHHC | Vụ GDĐT Vụ GDCTHSSV | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 9 | Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo | Vụ GDCTHSSV | Các vụ cấp học, Vụ GDĐT | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 10 | Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi | Vụ CSVCS | Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTH, Vụ GDĐTX, Vụ GDĐT | | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 11 | Tăng cường các chương trình giáo dục, tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh | Vụ GDĐTC | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|---------------------|----------------------------------|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| | viên đáp ứng mục tiêu của Đề án “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030” | | | | |
| IV | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới | | | | |
| 1 | <p>Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ</p> | Cục NGCB | Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTTH | | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 2 | <p>Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ</p> | Cục NGCB Vụ GDDH | | | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|------------------|---------------------------|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| 3 | Đổi mới chương trình giáo dục và đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; chú trọng các kỹ năng mềm cho người học | Vụ GDĐH | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 4 | Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm giúp các sinh viên, đặc biệt là sinh viên nữ có cơ hội trải nghiệm môi trường thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường | Vụ GDĐH | | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 5 | Tạo điều kiện đề giảng viên, nhà khoa học nữ phát triển nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng. Kết hợp giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ tạo ra sản phẩm trí tuệ, sáng tạo của Việt Nam | Vụ KHCNMT | Vụ GDĐH | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| V | Tăng cường phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo động lực cho phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc | | | | |
| 1 | Triển khai Phong trào thi đua “Giới việc trường - Dám việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | Công đoàn GDVN | Các đơn vị | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 2 | Triển khai Kế hoạch số 1506/KH-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ | Vụ GDCTHSSV | Công đoàn GDVN, Cục NGCB, | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----------|---|---------------------------------------|----------------|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| | tướng Chính phủ; Kế hoạch số 103/KH-CEN ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các nhà trường, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc đối với các đơn vị, trường học; cơ sở giáo dục và đào tạo trong toàn ngành bảo đảm hiệu quả | | Các vụ cấp học | | |
| VI | Đẩy mạnh tập huấn, kiểm tra để thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ | | | | |
| 1 | Tổ chức tập huấn kiến thức giới, bình đẳng giới và kỹ năng lồng ghép giới trong việc lập kế hoạch và thực thi chính sách cho các thành viên trong Ban biên soạn sách giáo khoa, Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa dực phổ thông 2018, cán bộ quản lý về bình đẳng giới, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị | Vụ GDTrH Nhà XBGDVN Cục NGCB | Vụ GDTH | Hàng năm | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 2 | Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức; nữ lãnh đạo quản lý | Cục NGCB | Vụ TCCB | Hàng năm | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 3 | Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế về vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục | Cục HTQT | Các đơn vị | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |
| 4 | Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới | Cục NGCB | Ban VSTBPN | Hàng năm | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị thực hiện | | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|--|------------------|---------------|----------------------|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | | |
| VII | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền | | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm hiệu quả, sáng tạo, tiết kiệm, có sức lan tỏa; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông gắn sự kiện này | Cục NGCB | Ban VSTBPN | Tháng 12 hàng năm | |
| 2 | Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tổ chức các hoạt động truyền thông | Văn phòng | Các đơn vị | Thường xuyên | Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu, gửi đơn vị thường trực |